

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN
NGƯỜI LIÊN LẠC NHỎ-
(2 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

A - TẬP ĐỌC

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng :

– Chú ý các từ ngữ : *gậy trúc, lừng thừng, suối, huyết sáo, to lù lù, tráo trưng, nằng nằng,...* (MB) ; *nhANH NHẸN, thản nhiên, thông minh, tảng đá, vui,...* (MN).

256

– Biết đọc phân biệt lời dẫn chuyện và lời các nhân vật (ông ké, Kim Đồng, bạn lính).

2. Rèn kĩ năng đọc – hiểu :

– Hiểu các từ ngữ được chú giải cuối truyện (*ông ké, Nùng, Tây đồn, thầy mo, thông minh*).

– Hiểu nội dung truyện : Kim Đồng là một người liên lạc rất nhanh trí, dũng cảm khi làm nhiệm vụ dẫn đường và bảo vệ cán bộ cách mạng.

B - KỂ CHUYỆN

1. Rèn kĩ năng nói : – Dựa vào trí nhớ và tranh minh hoạ 4 đoạn của câu chuyện, HS kể lại được toàn bộ câu chuyện *Người liên lạc nhỏ*.

– Giọng kể linh hoạt, phù hợp với diễn biến của câu chuyện.

2. Rèn kĩ năng nghe.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

– Tranh minh hoạ truyện trong SGK.

– Bản đồ để giới thiệu vị trí tỉnh Cao Bằng.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

TẬP ĐỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

Hai HS tiếp nối nhau đọc bài *Cửa Tùng* và trả lời các câu 2 và 3 trong bài.

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu chủ điểm và bài đọc

– GV giới thiệu chủ điểm mới – *Anh em một nhà* : nói về tình đoàn kết gắn bó, thương yêu nhau như con một nhà giữa 54 dân tộc anh em sống trên đất nước ta. (HS quan sát tranh minh họa : Các bạn HS mặc các bộ quần áo dân tộc khác nhau đang vui vẻ đến trường.)

– Truyện đọc *Người liên lạc nhỏ* mở đầu chủ điểm kể về một chuyến công tác quan trọng của anh Kim Đồng. Chúng ta cùng đọc truyện để biết anh Kim Đồng là một liên lạc tài giỏi và dũng cảm như thế nào.

2. Luyện đọc

a) – GV đọc diễn cảm toàn bài. Gợi ý cách đọc (với GV) :

Đoạn 1 : đọc với giọng kể chậm rãi, nhấn giọng các từ ngữ tả dáng đi nhanh nhẹn của Kim Đồng, phong thái ung dung của ông kè (*hiền hậu, nhanh nhẹn, lững thững...*)

Đoạn 2 (Hai bác cháu gặp địch) : giọng hồi hộp.

Đoạn 3 : giọng bọn lính hống hách, giọng Kim Đồng tự nhiên, bình thản.

Đoạn 4 : giọng vui, phấn khởi, nhấn giọng các từ ngữ thể hiện sự ngu ngốc của bọn lính (*tráo trưng, thông manh*).

– HS quan sát tranh minh họa truyện.

– GV giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện : Câu chuyện xảy ra ở tỉnh Cao Bằng, vào năm 1941, lúc các cán bộ cách mạng còn phải hoạt động bí mật. (Chỉ trên bản đồ Việt Nam vị trí của tỉnh Cao Bằng)

– GV yêu cầu HS nói những điều các em biết về anh Kim Đồng. (HS dựa vào chú thích cuối bài và vào những hiểu biết về anh Kim Đồng để trả lời. Đại ý : Kim Đồng là đội viên Thiếu niên Tiền phong đầu tiên ở nước ta. Anh làm nhiệm vụ liên lạc, dẫn đường và canh gác cho cán bộ. Trong một lần canh gác, bất ngờ giặc ập tới, anh chạy cho giặc bắn theo. Giặc nổ súng bắn anh. Anh ngã xuống, hi sinh. Nghe tiếng súng, cán bộ ta đã kịp rút vào rừng. Mộ Kim Đồng được xây ở Nhà Mạ bên cạnh đường số 4, trên đường từ thị xã Cao Bằng đến Pác Bó. Du khách qua đây đều dừng lại thắp hương tưởng niệm người thiếu niên anh hùng.)

b) GV hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ

– Đọc từng câu (hoặc liền 2 đến 3 câu).

– Đọc từng đoạn trước lớp.

+ HS tiếp nối nhau đọc 4 đoạn trong bài. GV kết hợp nhắc HS đọc đúng một số câu văn. VD :

• Lời ông ké thân mật, vui vẻ : *Nào, bác cháu ta lên đường !*

• Lời Kim Đồng trong đoạn đóng kịch để lừa lũ giặc : bình tĩnh, thản nhiên, không hề tỏ ra bối rối, sợ sệt khi trả lời bọn lính (*Đón thấy mẹ về cúng cho mẹ ốm*) ; tự nhiên, thân tình khi gọi ông ké (*Già ơi ! Ta đi thôi ! Về nhà cháu còn xa đấy !*)

• Đọc câu văn *Mắt giặc tráo trưng mà hoá thông manh* với giọng giễu cợt bọn giặc ; đọc câu miêu tả *Những tảng đá ven đường sáng hẳn lên như vui trong nắng sớm* với giọng vui.

+ HS tìm hiểu các từ ngữ mới được chú giải cuối bài (*Kim Đồng, ông ké, Nùng, Tây đồn, Thấy mẹ, thông manh*).

– Đọc từng đoạn trong nhóm.

– + Cả lớp đọc ĐT đoạn 1 và 2.

+ Một HS đọc đoạn 3.

+ Cả lớp đọc đồng thanh đoạn 4.

3. Hướng dẫn tìm hiểu bài

– Một HS đọc đoạn 1. Cả lớp đọc thầm lại, trả lời các câu hỏi :

+ Anh Kim Đồng được giao nhiệm vụ gì ? (Bảo vệ cán bộ, dẫn đường đưa cán bộ đến địa điểm mới)

+ Vì sao bác cán bộ phải đóng vai một ông già Nùng ? (Vì vùng này là vùng người Nùng ở. Đóng vai ông già Nùng để dễ hoà đồng với mọi người, để đàng che mắt địch, làm chúng tưởng ông cụ là người địa phương.)

+ Cách đi đường của hai bác cháu như thế nào ? (Đi rất cẩn thận. Kim Đồng đeo túi nhanh nhẹn đi trước một quãng. Ông kẻ lững thững đàng sau. Gặp điều gì đáng ngờ, Kim Đồng sẽ huýt sáo làm hiệu để ông kẻ kịp tránh vào ven đường.)

– Ba HS tiếp nối nhau đọc các đoạn 2, 3 , 4. Cả lớp đọc thầm lại, trao đổi, tìm những chi tiết nói lên sự nhanh trí và dũng cảm của Kim Đồng khi gặp địch. (HS phát biểu, GV chốt lại :

+ Kim Đồng nhanh trí :

- Gặp địch không hề tỏ ra bối rối, sợ sệt, bình tĩnh huýt sáo báo hiệu.
- Địch hỏi, Kim Đồng trả lời rất nhanh trí : *Đón thầy mo về cúng cho mẹ ốm.*
- Trả lời xong, thản nhiên gọi ông kẻ đi tiếp : *Già ơi ! Ta đi thôi !*

– Sự nhanh trí, thông minh của Kim Đồng khiến bọn giặc không hề nghi ngờ nên đã để cho hai bác cháu đi qua.

+ Kim Đồng dũng cảm vì còn rất nhỏ đã là một chiến sĩ liên lạc của cách mạng, dám làm những công việc quan trọng, nguy hiểm, khi gặp địch vẫn bình tĩnh tìm cách đối phó, bảo vệ cán bộ.

4. Luyện đọc lại

– GV đọc diễn cảm đoạn 3. Hướng dẫn HS đọc phân biệt lời người dẫn chuyện, bọn giặc, Kim Đồng (theo gợi ý ở mục a). Sau đó mời một vài nhóm HS (mỗi nhóm 3 em) thi đọc đoạn 3 theo cách phân vai.

– Một HS đọc cả bài.